

Số: 03/2026/QĐST-VDS

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“Về việc yêu cầu tuyên bố một người đã chết”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Đàm Thị Minh Hương
- *Thư ký phiên họp:* Bà Bào Kim Vân – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên:* Bà Bàn Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2025/TL-VDS ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người đã chết*”, theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2026/ST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1980.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. *Người bị yêu cầu:* Bà Lê Thị X, sinh năm 1950.

Nơi thường trú cuối cùng: Thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt. (Toà án đã tiến hành niêm yết và thông báo tìm kiếm theo quy định).

NỘI DUNG SỰ VIỆC

Trong đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết và biên bản lấy lời khai tại Toà án ông Lê Văn T yêu cầu tuyên bố đã chết đối với bà Lê Thị X, sinh năm 1950 là mẹ đẻ của ông Lê Văn T bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1996 đến nay đã 30 năm không về địa phương, không có tin tức gì, không ai biết ở đâu, mặc dù ông và gia đình đã tìm kiếm khắp nơi và thông tin trên các phương tiện đại chúng như báo nói, báo viết nhưng vẫn không có tin tức gì về bà X. Do đó, ông T yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị X đã chết.

Ông Lê Xuân T1 là chồng của bà Lê Thị X, ông Lê Văn K là con trai cả của bà Lê Thị X và chính quyền địa phương đều xác định bà Lê Thị X bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1996 đến nay không có tin tức gì, không về địa phương, không ai biết đi đâu, trước khi đi bà X chỉ nói đi tìm thầy thuốc chữa bệnh Basedow nhưng không nói đi đâu, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì về bà X. Đồng thời ông T1 và ông K đều biết việc ông T yêu cầu toà án tuyên bố bà X đã chết và cùng nhất trí với yêu cầu của ông T.

Tại phiên họp Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – T2 quan điểm về việc giải quyết vụ việc:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, người tham gia phiên họp tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

- Về nội dung: Đề nghị Toà án căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn T, tuyên bố bà Lê Thị X, sinh năm 1950, nơi thường trú cuối cùng: thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên) đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn đề nghị giải quyết việc dân sự của người yêu cầu Lê Văn T. Toà án xác định đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người đã chết thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 4 Điều 27; Điều 35 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH ngày 25/6/2025 của Quốc Hội); Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Lê Xuân T1 và bà Lê Thị X kết hôn năm 1977, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống ông T1 và bà X sinh được hai người con là Lê Văn K, sinh năm 1978 và Lê Văn T, sinh năm 1980, sau khi kết hôn bà X đến sinh sống cùng gia đình ông T1 tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên). Đến năm 1996 (không nhớ ngày tháng cụ thể) bà X nói với ông T1 và gia đình là bà đi tìm thầy thuốc chữa bệnh Basedow do bà X bị bệnh B và bà X đi khỏi nhà từ đó đến nay không về, cũng không có tin tức gì. Gia đình tiến hành tìm kiếm và nghe ngóng thông tin nhiều nơi nhưng đều không có tin tức về bà X.

Toà án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên đã tiến hành các thủ tục thông báo

tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, báo, đài Trung ương theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và thu thập chứng cứ tại địa phương nơi bà X cư trú cuối cùng thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên thể hiện: Từ khi bà X bỏ đi khỏi địa phương đến nay đã được 30 năm không trở về địa phương, hiện tại địa phương không nhận được tin tức gì về bà X, cũng như không biết hiện nay bà X đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Do đó, yêu cầu xin tuyên bố một người đã chết của ông Lê Văn T là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, tại đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết đề ngày 01/12/2025 của ông Lê Văn T và các văn bản cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Thái Nguyên; Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên; Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên thu thập đều thể hiện bà Lê Thị X, sinh năm 1950, sinh sống tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên) cho đến năm 1996 thì bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì, khi đi không đăng ký tạm trú, tạm vắng theo quy định.

Ngày 22/12/2025, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 01/2025/QĐ-TA đối với bà Lê Thị X, ông Lê Văn T đã thực hiện đầy đủ các biện pháp đăng báo và đăng tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến nay đã hết thời hạn 04 tháng cũng không có tin tức gì của bà X còn sống hay đã chết. Vì vậy, ông Lê Văn T yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị X đã chết, xét thấy yêu cầu của ông T là phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71/Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

[3] Về thời điểm chết của bà Lê Thị X: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71/ Bộ luật dân sự năm 2015 thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp *“Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Khoản 1 Điều 68/ Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“ Nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”*. Như vậy xác định ngày có tin tức cuối cùng của bà Lê Thị X là ngày 01/01/1997.

Tại Công văn số 163/TANDTC-PC ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao thì *“Khi giải quyết yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì ngày chết của người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời*

hạn 5 năm liền kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng. Việc xác định thời điểm kết thúc thời hạn được thực hiện theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật dân sự”. Như vậy xác định ngày chết của bà Lê Thị X là ngày 02/01/2002.

[4] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố bà Lê Thị X đã chết: Khi quyết định của Toà án tuyên bố bà Lê Thị X đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác, quan hệ tài sản của bà Lê Thị X được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Lê Thị X được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Lê Văn T tự nguyện chịu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận ông Lê Văn T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002601 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Ông Lê Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 371; khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; Điều 35 (sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH ngày 25/6/2025 của Quốc Hội); điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 392; Điều 393/ Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72; khoản 4 Điều 148/ Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người đã chết của ông Lê Văn T.

Tuyên bố bà Lê Thị X, sinh năm 1950, nơi thường trú cuối cùng thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là thôn M, xã C, tỉnh Thái Nguyên) đã chết. Thời

điểm chết của bà Lê Thị X được xác định kể từ ngày 02/01/2002.

Khi quyết định của Toà án tuyên bố bà Lê Thị X đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của bà Lê Thị X được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Lê Thị X được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận ông Lê Văn T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002601 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Ông Lê Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án ra Quyết định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Khu vực 9-Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS Khu vực 9-Thái Nguyên;
- UBND xã Chợ Rã;
- Người yêu cầu, người bị yêu cầu;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Đàm Thị Minh Hoàng